

Số: /KH-UBND

Nam Cát Tiên, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn xã Nam Cát Tiên

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) về Nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Đồng Nai;

Xét tình hình thực tế và yêu cầu nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã Nam Cát Tiên ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh tổng thể của cả hệ thống chính trị tại địa phương tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác quản lý nhà nước tại xã. Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao nhằm đóng góp vào việc nâng thứ hạng DTI của thành phố Đồng Nai đến năm 2030 nằm trong 04 nhóm tỉnh/thành dẫn đầu của cả nước.

- Nâng cao năng lực quản trị số, hạ tầng số, kỹ năng số của cán bộ, công chức và người dân, qua đó cải thiện môi trường điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, hướng tới chính quyền số hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, phòng ban triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số trong các Kế hoạch số 469-KH/TU, Kế hoạch số 182/KH-UBND về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được phân công tại Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai.

- Xác định rõ nhiệm vụ, chỉ tiêu định lượng cụ thể và phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp cho từng công chức chuyên môn, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể và các ấp.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nền hành chính xã Nam Cát Tiên hiện đại, minh bạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả dựa trên dữ liệu số.
- Phân đầu hoàn thành 100% các chỉ tiêu do UBND thành phố giao.
- Phối hợp thực hiện đạt kết quả cao nhất đối với các chỉ tiêu liên ngành, góp phần nâng cao chỉ số DTI chung của toàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể cho từng chỉ tiêu và phân công đơn vị chủ trì:

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm Kế hoạch này).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao Hoạt động Chính quyền số

- Nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Rà soát, chuẩn hóa và số hóa quy trình nội bộ của 100% dịch vụ công đủ điều kiện, đặc biệt là các thủ tục có tần suất phát sinh hồ sơ cao (vì những dịch vụ có số lượng phát sinh hồ sơ nhiều mà không phải là dịch vụ công trực tuyến toàn trình sẽ kéo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đi xuống), để chuyển đổi lên dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Phân đầu tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 70% trên tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn xã, đến năm 2030 đạt 100%.

- Thúc đẩy nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân biết và nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình; Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình; đưa tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào báo cáo tuần, báo cáo tháng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính để đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị thực hiện. Phân đầu hết năm 2026 tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 60%, đến năm 2030 đạt 90%.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu: Phối hợp thực hiện rà soát các Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đang sử dụng tại xã. Hoàn thành kết nối và đưa vào sử dụng chính thức 100% dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (National Data Exchange Platform - NDXP), tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc về dữ liệu nguồn và chuẩn hóa dữ liệu.

2. Cải thiện nhóm chỉ số Nền tảng còn thấp

a) Hạ tầng và Nền tảng số

- Ứng dụng AI và Nền tảng số dùng chung: Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên để nắm bắt hướng dẫn kỹ thuật và triển khai đưa vào sử dụng các nền tảng còn thiếu khi có yêu cầu (Trợ lý ảo phục vụ người dân, công chức) trong năm 2026 và mở rộng ứng dụng AI (AI nâng cao trong y tế, giáo dục, nông nghiệp, chuyển đổi số...) để tạo đột phá.

- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu: Chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên để rà soát, đánh giá và báo cáo theo yêu cầu các tiêu chuẩn chưa đáp ứng của Trung tâm

- Dữ liệu của thành phố Đồng Nai công nhận đạt chuẩn để tối đa hóa điểm số.

b) Về Nhân lực số

- Tăng cường đội ngũ chuyên trách: Kiện toàn và tăng cường tỷ lệ công chức, viên chức chuyên trách về chuyển đổi số tại địa phương. Phân đầu có tối thiểu 1-2 cán bộ công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; 01 cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin mạng.

- Phổ cập kỹ năng số thực chất: Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp, đặc biệt cho nhóm người cao tuổi và nông thôn để tăng tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản trên nền tảng Bình dân học vụ số và tăng tỷ lệ thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng/100 dân.

c) Về an toàn thông tin mạng

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin: Tăng cường rà soát và thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin định kỳ hằng năm cho 100% hệ thống thông tin tại xã.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt; hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng.

3. Duy trì và phát huy thế mạnh

a) Hoạt động chính quyền số

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan cấp trên rà soát, chuẩn hóa đưa các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ toàn trình sao cho tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số dịch vụ công đạt tối thiểu 60%, trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ công phát sinh nhiều hồ sơ, đến năm 2030 đạt 100%

- Triển khai chiến dịch “Hỗ trợ 100% người dân” tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã, bố trí cán bộ, đoàn thanh niên, thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ và trang thiết bị đầy đủ để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ toàn trình.

- Đưa tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình vào các báo cáo tuần, báo cáo tháng theo yêu cầu của cơ quan cấp trên.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp về lợi ích và cách thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Tăng cường đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính bảo đảm đúng quy định, tránh gây bức xúc, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Đảm bảo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân - và doanh nghiệp đúng hạn theo quy định. Trường hợp hồ sơ quá hạn có thư xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả cho người dân và doanh nghiệp. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân.

b) Về hoạt động kinh tế số

Tăng cường hệ sinh thái doanh nghiệp số:

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ cụ thể, hiệu quả để khuyến khích thành lập mới và phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, để nâng cao chỉ tiêu Tỷ lệ hộ kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử đến năm 2030 đạt đạt 100%.

- Tăng cường truyền thông, hỗ trợ thủ tục để các doanh nghiệp đăng ký và sử dụng rộng rãi tên miền “.vn”, giải quyết điểm yếu trong chỉ tiêu Số lượng tên miền “.vn”.

Duy trì tỷ trọng cao: Tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy số hóa trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử để duy trì tỉ trọng kinh tế số trong GRDP ở mức cao qua đó góp phần khẳng định vị thế của thành phố Đồng Nai trong nhóm tỉnh/thành có nền kinh tế top 4 cả nước.

c) Về hoạt động xã hội số

- Phổ cập kỹ năng số chuyên sâu: Tăng cường các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về Kỹ năng công nghệ thông tin - truyền thông cho người dân, tập trung vào các kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua sắm trực tuyến, giao dịch an toàn và bảo vệ thông tin cá nhân.

- Phát triển công cụ giao dịch số an toàn: Triển khai chiến dịch phổ cập chữ ký số cá nhân cho người dân và doanh nghiệp, nâng tỷ lệ này lên mức tối thiểu 50% trong năm 2026 tạo điều kiện thực hiện các giao dịch điện tử có tính pháp lý cao, đến năm 2030 trên 70%.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Huy động nguồn vốn của các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội tham gia triển khai Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, bộ phận chủ trì

- Phòng Văn hóa - Xã hội và Văn phòng HĐND&UBND: Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND xã đơn đốc, theo dõi tổng thể việc thực hiện Kế hoạch này. Trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai các chỉ tiêu thuộc nhóm Xã hội số (phổ cập kỹ năng số, tài khoản thanh toán trực tuyến), ứng dụng các nền tảng số dùng chung, nhóm chỉ tiêu về Nhân lực số nội bộ cơ quan (bố trí

đầu mối chuyên trách, đào tạo công chức) và việc sử dụng hệ thống quản trị dữ liệu điện toán đám mây của thành phố. Dự trù kinh phí thực hiện.

- Trung tâm phục vụ Hành chính công xã: Trực tiếp chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện và nâng cao điểm số đối với toàn bộ các chỉ tiêu thuộc nhóm Hoạt động Chính quyền số (bao gồm: tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ trực tuyến và mức độ hài lòng của người dân).

- Phòng Kinh tế xã: Trực tiếp chịu trách nhiệm chủ trì các chỉ tiêu thuộc nhóm Hạ tầng số và Hoạt động Kinh tế số (tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số, thương mại điện tử, tên miền “.vn”, hạ tầng cáp quang và trạm 5G). Đồng thời tham mưu UBND xã bố trí dự toán chi ngân sách hàng năm cho công tác chuyển đổi số.

2. Các cơ quan, đơn vị phối hợp

- Công an xã: Chủ trì và chịu trách nhiệm hướng dẫn công dân từ 14 tuổi trở lên kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2; phối hợp rà soát, đảm bảo tỷ lệ an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin của xã.

- Trạm Y tế xã: Chủ động thực hiện liên thông dữ liệu khám chữa bệnh để nâng cao tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử.

- Đoàn Thanh niên: Làm nòng cốt trong các Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức các đợt ra quân tình nguyện trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã: Phối hợp đưa các dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu tích hợp trên nền tảng số đến gần người dân, hỗ trợ người dân thanh toán trực tuyến và thương mại điện tử.

- Ban lãnh đạo các ấp: Huy động tối đa sức mạnh của Tổ công nghệ số cộng đồng, thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để trực tiếp hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản.

3. Chế độ báo cáo, kiểm tra

- Các bộ phận chuyên môn, các đơn vị được phân công chủ trì và phối hợp thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm nghiêm túc tổ chức thực hiện, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về chỉ tiêu, điểm số của các nhiệm vụ được giao.

- Định kỳ hàng tháng, các đơn vị gửi báo cáo tình hình, kết quả triển khai (kèm tài liệu kiểm chứng) về UBND xã (qua đầu mối tổng hợp là Phòng Văn hóa - Xã hội) trước ngày 15 hàng tháng.

- Giao Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND xã ký ban hành báo cáo định kỳ gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 hàng tháng để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố đánh giá điểm số DTI theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số (DTI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Nam Cát Tiên. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch này đề nghị các cơ

quan, đơn vị, phòng ban liên quan báo cáo về UBND xã (thông qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở KH&CN;
- TT. ĐU, HĐND xã;
- MTTQ xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXX (cường).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Tô Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC PHÂN CÔNG CHI TIẾT THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU DTI
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM CÁT TIÊN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã)

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
1.	Hạ tầng và Nền tảng số							
1.1	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được công nhận đạt chuẩn	100%	QĐ 1121/QĐ-TTg ngày 11/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ...	Ứng dụng hệ thống quản trị dữ liệu tập trung, lưu trữ hồ sơ, văn bản nội bộ của UBND xã lên nền tảng đám mây của thành phố.
1.2	Mức độ triển khai các nền tảng số dùng chung	Sở KH&CN	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	9/9 nền tảng theo hướng dẫn của Bộ	100%	Công văn số 702/CĐS-CSS ngày 25/5/2023 của Cục Chuyển đổi số quốc gia	Phối hợp, triển khai theo hướng dẫn của Sở KH&CN
1.3	Mức độ ứng dụng AI	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Có ứng dụng AI phục vụ người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước	100%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Triển khai các ứng dụng AI theo hướng dẫn của Sở KH&CN

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
2.	Nhân lực số							
2.1	Có bộ phận/đầu mối thực hiện CDS tại cơ quan, đơn vị	UBND xã Nam Cát Tiên	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT, CDS	100%	Căn cứ QĐ số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của TTGCP phê duyệt Đề án...	Tham mưu kiện toàn sơ đồ tổ chức, ban hành quyết định phân công đầu mối chuyên trách CDS tại xã.
2.2	Tỷ lệ công chức chuyên trách về CDS	UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Phấn đấu đạt 5% tổng số cán bộ, công chức, viên chức	100%	Căn cứ QĐ số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của TTGCP phê duyệt Đề án...	Tham mưu bố trí đủ nhân sự chuyên môn CNTT theo Đề án vị trí việc làm.
2.3	Tỷ lệ công chức được bồi dưỡng, tập huấn CDS	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100%	100%	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án...	Đề xuất cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số.
2.4	Số lượng người dân được phổ cập kỹ năng số	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, Đoàn thanh niên, trưởng ấp, Tổ CNSCĐ	100% công dân đủ điều kiện (công dân đã được cấp căn cước/căn cước công dân, có sử dụng điện thoại thông	100%	Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án...	Phối hợp tuyên truyền và triển khai chương trình hành động phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2026, định hướng đến năm 2030 theo yêu cầu của cơ quan cấp

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
					minh)			trên
3.	An toàn thông tin, an ninh mạng							
3.1	Tỷ lệ hệ thống thông tin được xác định và phê duyệt cấp độ an toàn thông tin, an ninh mạng	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Phối hợp rà soát, thống kê toàn bộ các hệ thống thông tin đang vận hành để đảm bảo không bỏ sót hệ thống nào chưa được phân loại cấp độ.
3.2	Tỷ lệ hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo cấp độ đã được phê duyệt	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100% hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ	Lựa chọn và triển khai cài đặt các giải pháp công nghệ (tường lửa, phần mềm diệt virus, hệ thống quản lý tập trung...) đáp ứng đầy đủ các yêu cầu an toàn tối thiểu tương ứng với cấp độ (từ cấp độ 1 đến cấp độ 5) theo tiêu chuẩn TCVN 11930:2017
3.3	Tỷ lệ hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá mức độ bảo đảm an toàn	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị liên quan	100% hệ thống thông tin được phê	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh; Nghị định 85/2016/NĐ-	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin theo hiện trạng của

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
	thông tin, an ninh mạng định kỳ				duyet cấp độ		CP của Chính phủ	xã. Phối hợp với cấp trên khi có kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng định kỳ trên địa bàn xã.
4.	Hoạt động Chính quyền số							
4.1	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Trưởng áp, Phòng VH-XH, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.	100%	100%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Thường xuyên khảo sát, ghi nhận ý kiến từ doanh nghiệp và người dân để cải tiến chất lượng phục vụ; đảm bảo hướng dẫn quy trình nộp hồ sơ trực tuyến đơn giản, dễ hiểu, thực hiện được hoàn toàn trên điện thoại thông minh. Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
4.2	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Phối hợp với cơ quan cấp trên, chiết xuất dữ liệu	$\geq 60\%$	90%	Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố	Gắn kết quả thống kê tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình với việc đánh giá chỉ số hài

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
				báo cáo khi có yêu cầu. Không thực hiện thủ tục hành chính theo kiểu “trực tuyến nửa vời”				lòng của người dân;
4.3	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công	UBND xã	Trung tâm Phục vụ hành chính công		100%	100%	Kế hoạch chuyển đổi số của thành phố	...công khai bảng xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính và chuyển đổi số của các đơn vị trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.
4.4	Tổng chi Ngân sách nhà nước cho chính quyền số	Sở Tài chính	Phòng Kinh tế		$\geq 2\%$	$\geq 3\%$	Chi ngân sách nhà nước hàng năm cho CNTT và chuyển đổi số, đảm bảo tỷ lệ chi không thấp hơn mức quy định của Chính phủ (thường là tối thiểu 1% tổng chi ngân sách nhà nước).	
5.	Hoạt động Kinh tế số							

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
5.1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế	Phối hợp thống kê báo cáo khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.	$\geq 15\%$	30%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị	Thúc đẩy số hóa trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại, dịch vụ tại địa phương.
5.2	Tỷ lệ hộ kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử/1.000 dân	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế		Hộ kinh doanh, doanh nghiệp 1/1.000 dân	100%	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.	Tham mưu chính sách hỗ trợ cơ sở hạ tầng, khuyến khích các hộ kinh doanh, doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử trên địa bàn.
5.3	Doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Sở KH&CN	Phòng Kinh tế		$\geq 80\%$	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng chữ ký số và hợp đồng điện tử trong giao dịch dân sự, kinh tế; xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số
6.	Hoạt động Xã hội số							

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
6.1	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có danh tính điện tử sử dụng được cho các giao dịch điện tử	Công an thành phố	Công an xã		100%	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg...; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025...	Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thu nhận hồ sơ, hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID) mức độ 2 cho 100% công dân đủ điều kiện từ 14 tuổi trở lên trên địa bàn xã.
6.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán trực tuyến tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Khu vực	Phòng Kinh tế	Phòng VH-XH	$\geq 80\%$	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg...; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025...	Truyền thông, phối hợp tạo điều kiện cho các ngân hàng trên địa bàn hướng dẫn người dân mở tài khoản, thanh toán không dùng tiền mặt.
6.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số cá nhân	Sở KH&CN	Phòng VH-XH	Trưởng ấp, Tổ CNSCĐ, Đoàn thanh niên	$\geq 50\%$	$\geq 70\%$	Quyết định số 411/QĐ-TTg...; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025...	Triển khai các chiến dịch tình nguyện để trực tiếp hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng chữ ký số cá nhân.
6.4	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	Sở Y tế	Trạm y tế	Phòng VH-XH	100%	100%	Quyết định số 411/QĐ-TTg...; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày	Phối hợp theo chỉ đạo của Sở Y tế, chỉ đạo các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) trên

STT	Chỉ số	Cơ quan chủ trì	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận triển khai	Phân công tại cấp xã: Cơ quan, đơn vị phối hợp	Năm 2026	Đến năm 2030	Căn cứ thực hiện	Nhiệm vụ thực hiện tại địa phương
							01/4/2025...	địa bàn xã thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế lên Hệ thống thông tin giám định BHYT để đồng bộ sang ứng dụng Sổ sức khỏe điện tử (VNeID hoặc ứng dụng chuyên ngành).
6.5	Tỷ lệ người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông	UBND xã	Phòng VH-XH	Trưởng ấp, Tổ CNSCĐ, Đoàn thanh niên, đoàn thể				

